

DƯƠNG NGHIỄM MẬU



tháng ngày lạ mặt

tháng ngày
lạ mặt

dương nghiêm mậu

tháng ngày
lạ mặt
dương nghiêm mậu

bìa: *Internet*
trình bày: ***Muôn Phương***
nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

tháng ngày
lạ mặt

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Ánh trăng bàng bạc trải trên cả một giải cát chạy dài xa tắp, loáng thoáng một vài bóng người đi lại. Bên cạnh chỗ Hoàng và Quân ngồi có một gia đình quây quần trên một chiếc chiếu, người cha nằm gối đầu trên hai cánh tay khoanh lại, người mẹ ngồi dỗ một đứa nhỏ trong lòng, hai đứa con gái khoảng mười tuổi chạy nhảy trên bãi cát. Hoàng nói:

– Sao không thấy anh Dũng đâu?

– Hắn về ngoài Ninh Hòa từ hôm qua chưa thấy vào, không hiểu sao, mai chắc hẳn phải vào vì ngày kia hắn đã phải trở lại đơn vị.

– Anh ấy đóng ở đâu?

– Trên Lâm Đồng.

– Anh sẽ cùng đi với anh ấy?

– Không, anh phải trở vào Sài Gòn, có việc chờ anh ở trong đó, xong công việc rồi nếu có phương tiện anh mới đi Đà Lạt, khi đi chắc sẽ ghé chỗ của Dũng, hấn rủ lên đó đi săn ít ngày.

– Ngoài Huế bây giờ ra sao anh?

– Chẳng ra sao cả, hồi xưa sao thì bây giờ vẫn vậy, thành phố ấy thì có khi hàng thế kỷ may ra mới có cái gì khác đi, trước kia mù mịt thì bây giờ vẫn mù mịt, xưa có vua thì nay có chúa, quanh đi quẩn lại một ít thằng ma cô lẳng nhăng chường mặt ra ngoài cười cười nói nói huyền thuyên xưa kia chúng làm cho Phan Văn Giáo thì giờ đi làm cho Cần, Cần chết sẽ đi làm cho thằng khác. Đời sống bưng bít chật hẹp trong những căn nhà thấp, những tường thành, có ai thoát ra khỏi nó thì may còn khá, mà đã đi khỏi thì không còn ai

muốn trở lại đó. Bây giờ nếu em có về đó em cũng vẫn thấy in như hồi xưa, có gì đâu... một con sông, một ngọn núi không cây, một cung điện được giữ gìn, những đời sống thâm vụng dâm loạn ẩn ức, anh chưa thấy một nơi nào lại có một cuộc sống kỳ cục như ở đó.

– Anh nhớ là anh đã sinh ra ở đó, sống lên ở đó, ngó bộ nó không là một thành phố quê hương với anh sao.

– Có chứ, nhưng anh không chịu được nó.

– Nếu bây giờ em ở Huế em sẽ hiểu Huế ...

– Ở đây khiến em chưa đủ khổ sao, một thị trấn nhỏ khiến cho bao nhiêu khó chịu vây lấy em, bất cứ ở đâu, trong trường, ngoài phố chỗ nào em cũng thấy em bị vây phủ, nhòm ngó, theo dõi, chùng như không ai muốn cho em yên thân, tất cả mọi người toa rập với nhau để lên án em, em vẫn tự hỏi: tại

sao vậy, họ không có gì để mà cứ phải theo dõi đời sống người khác, còn đời sống của chính họ. Trong thành phố cũ hay ở đây, và có lẽ ở bất cứ đâu, em nghĩ chẳng có gì khác, chẳng có gì khác những cái tầm thường. Và chính em, Có lẽ chính tại em, đã làm một chuyện không thường, điều này khiến em nhiều lúc khổ tâm, nhưng không thể làm khác được.

– Anh hỏi thật em, em có yêu ông Linh thật không?

– Em yêu ông Linh, anh muốn khuyên em điều gì?

– Khuyên, anh có gì để khuyên, nhưng em có chắc là câu chuyện sẽ đi đến êm thấm, không có gì khiến em phải đau khổ không?

– Em đã bắt đầu khổ rồi, em biết ngay từ đầu rằng em sẽ tự dẫn mình vào một chuyện phiêu lưu trong thực tế, nhưng em không thể cưỡng lại được, cưỡng lại những tù túng, dồn ép trong nhiều năm đã nổ ra, nó nổ ra kh-

iến em choáng váng. Em chợt thấy em lạ hẳn trong gia đình mà từ bao lâu em đã sống. Một ông bố, một bà mẹ kế và những đồ đạc chung quanh trở thành những gì thù hằn với em. Em lắng nghe em trong một thời gian rất lâu và thấy mình loãng tan trong đó, em bắt đầu tự hỏi về những người chung quanh mình. Một ông bố mang danh một nghị sĩ, nay đây mai đó, nói những chuyện lớn lao một cách huênh hoang, ti tiện trong đời sống, em không xét đoán ông là một người cha, em xét đoán ông ở cương vị một người ngoài, em thấy ông không xứng đáng trong địa vị xã hội ông có, đúng như những lời bàn tán vụng trộm rằng ông là một ông quan, một con người phong kiến, một một con buôn trong thời loạn. Em không thấy vinh dự về người cha mà ngược lại còn thấy như bị sỉ nhục về những việc ông làm. Về một bà mẹ kế khiến em bức dọc, bà đã sống thế nào trong quá khứ, trước em không biết đến nhưng nay nghĩ bà là một mẹ tây về già thì em không thể chịu được, em trông từ

cách ăn mặc, cách ăn nói cái gì em cũng thấy là me tây khiến em khó chịu. Em thấy em bị vây hãm trong một gia đình rất đáng chán ghét, em thấy em xa lạ giữa những người được coi như thân yêu nhưng thực tình không có một chút thân yêu, không ai coi sóc tới em như một người con, người cháu, không có gì cả, em như một người sống xa lạ, có bao giờ anh cảm thấy như thế không, em không hiểu lý do vì sao xưa kia anh đã không chịu làm con nuôi trong gia đình này, anh có cảm thấy như em cảm thấy trong gia đình này không?

– Lúc trước anh không ở với bác vì anh nhớ nhà, anh sợ em nghĩ nhiều quá, những điều nghĩ chủ quan làm bi thảm thực tế.

– Vậy anh bảo em phải làm sao?

– Chấp nhận những gì mình có.

– Nhưng em không thấy mình có gì cả?

Quân cười hắc trong cổ họng:

– Em có ông Lĩnh yêu quý . . .

– Anh lại ngạo em rồi . . . Em cũng cảm thấy rằng rồi ông Lĩnh cũng xa em, em chỉ có một mình . . .

Em chỉ có một mình. Tiếng sóng ào trên biển khơi, bao la trong trí não. Em chỉ có một mình, một mình, mỗi kẻ đều một mình, một mình, . .

Quân thấy mình rơi vào một vùng bóng tối. Tại sao thế. Kim nói:

– Em một mình, em yêu anh nhưng anh không yêu em. Anh phải thú nhận với điều em đó. Em muốn phá tan cái ảo tưởng anh vây phủ quanh anh. Anh muốn nhìn thấy anh không? Anh một mình và em cũng một mình. Bao nhiêu ảo mộng anh buôn bán từ đó đến nay vẫn còn nguyên. Em bất lực, và em phải lựa chọn, em lựa chọn sự bình thường hèn mọn. Và rồi anh, chính anh, anh cũng phải lựa chọn sự hèn mọn như mọi người cùng

những cô đơn chất ngất mà hẳn phải chấp nhận như một định mệnh... Phương nói: chú ơi, chú ơi, cháu như người lạ trong nhà, ba cháu, má cháu, chị cháu, các em cháu,.. tất cả đều lạ với cháu. Dũng hét lên hung bạo: cậu tưởng sao, cậu tưởng sao, mình muốn thả bom cho chết cha chúng nó hết, giết hết và lúc đó, như một thượng đế, mình dựng lại tất cả... Dựng lại tất cả và dựng lại chính mình, mình cũng đã hư hỏng . . .

Em chỉ có một mình. Anh không yêu em, em hèn mọn và cô đơn. Chán xa lạ. Mình cũng đã hư hỏng...

Cơn vầng vất dang cao, dang cao, phiêu diêu và Quân thấy mình chập chờn trong quá khứ, khi bay cao, khi xuống thấp, lúc ngụp xuống, lúc giữa ánh sáng bao la huyền ảo, lúc kéo dài trong bóng tối thâm u, bưng bít mịt mù... Sao lại như thế này? Sao lại không như thế khác? Sao lại là mình? Sao lại là Quân? Sao lại là Kim. Sao lại là Hoàng? Sao lại là Dũng?

Sao lại là Linh? Sao lại là Phương... một hôm nào, thuở ấy... thuở nào Quân ơi mày còn nhớ không khi trở về mái nhà xưa... Anh có con mắt của một người đã chết. Tiếng Kim âm vang. Tôi nói, không, anh còn sống, anh còn sống. Thời gian đã qua hơn một năm, cũng trong hàng hiên hẹp này chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau. Khi đó hàng hiên tráng xi măng lâu ngày đã hư, cây trứng cá lớn những chiếc rễ và chiếc thân nặng nghiêng về một phía đã làm nứt nền xi măng ra từng miếng chỉ cần đưa tay xuống cây nhẹ cũng đủ bóc lên như những tảng cháy nấu bằng nồi gang, Ngăn bờ hiên với con đường đất nhỏ là một hàng rào bằng cây, đầu làm nhọn, trên đó những dây hoa thiên lý già cỗi leo, sơ sác lá vàng úa. Ngồi trong hàng hiên hẹp đó, trong con đường nhỏ vắng chúng tôi có thể nhìn thấy trời sao và trăng, nhiều lần tôi mang cảm tưởng được sống lại trong làng quê của thời thơ ấu. Ngày nay trở về, ngồi trong mái hiên cũ đã hoàn toàn đổi khác, tôi thấy tôi đã

mất đi một cái gì rất lớn lao rất đầm ấm, rất thương yêu. Anh có con mắt của một người đã chết. Tôi muốn nói với Kim, phải rồi anh đã chết. Cây trứng cá đã bị chặt đi, hành rào bằng cây không còn cùng với gốc hoa thiên lý già cỗi. Tất cả đã xóa nhòa trên thực tế không để lại dấu tích nào. Bây giờ hiên nhà đã được ngăn với con đường giải nhựa bằng một bờ tường gạch, trên đó để những chậu cây, nền xi măng đã được xây gạch men vàng, nơi góc một cụm hoa giấy mọc vươn cao có những chùm hoa màu đỏ tía. Tôi không còn tìm dấu vết nào những kỷ niệm thân mật. Trên cao vẫn nền trời, những ánh sao, vàng trắng nhợt nhạt buồn bã vì ánh điện sáng trong con đường che khuất.

Tôi buýt người ngồi lên bờ tường, tôi cũng như một chậu cây cảnh trang trí, nhưng tôi không có cành lá, không có búp non. Tôi lấy ra bao thuốc và châm hút. Trong đời anh có điều gì khiến anh ân hận nhất? Tôi chưa

hiểu những ngày tới đây, trong quãng ngày còn lại còn có những gì khiến tôi ân hận, còn bây giờ, đến năm ba mươi tuổi điều khiến tôi ân hận hơn hết là tôi đã không lựa chọn để chung sống với Kim. Có phải thế không em. Tôi muốn hỏi Kim như thế, nhưng tôi đã lặng im mỉm cười.

Đêm khuya xuống dần, những đứa trẻ chơi đùa trong con đường nhỏ đã lần lượt trở vào nhà, nhiều nhà đã tắt đèn đi ngủ, một vài cánh cửa khép hờ, ánh sáng theo khe cửa chiếu ra ngoài những đường kẻ thẳng. Tiếng nhạc mơ hồ từ một chiếc máy thu thanh nào đó vọng ra Tôi nhận thấy bên kia đường còn hai đứa nhỏ lúi húi chơi bên một cây nến nhỏ, chúng đốt nến rồi gắn lên một chiếc cột hàng rào, một đứa lấy giấy đốt rồi ném ra đường, cả hai lặng lẽ ngắm ánh lửa tàn dần tới khi chỉ còn một chút tàn một đứa chạy lại nhặt lên và nhảy nhảy làm những tàn giấy tung tóe. Tiếng gọi từ một căn nhà phía ngoài, một

bóng người đứng đó ngó quanh, tiếng gọi khiến hai đứa nhỏ bỏ cuộc chơi và chạy về phía tiếng gọi. Ngọn nến vẫn cháy trên chiếc cột. Những cơn gió nhẹ tạt qua làm cho đốm lửa lay động, có lúc chỉ còn điểm nhỏ như sắp tắt, sau đó nó sáng trở lại một cách nhỏ bé trong bóng tối của một tàu câu phía trên.

Vượng từ phía trong nhà đi ra, tiếng bước chân, tiếng ghế động. Tôi nhận thấy Vượng mang ghế ra ngoài. Vượng tắt bỏ ngọn đèn lớn, tôi không thấy bóng tôi dưới mặt đường nữa. Tôi cố tưởng xem Vượng đang ngồi về phía nào nơi hiên sau lưng tôi. Tôi không dám đoán một cách chắc chắn, có thể ngay nơi cửa ra vào, ngay nơi mà Kim vẫn thường đứng để ngó đầu vào nhà trong. Bây giờ Kim không còn ở đó, không còn ở trong nhà, không còn ở trong thành phố này giờ nàng ra sao?

Tôi nhảy xuống đường, phủi bụi nơi quần, vút bỏ mẩu thuốc quay vào. Vượng ngồi ở mé bên mặt tôi, tôi mở rộng cánh cửa đi vào

ngồi nơi chiếc ghế trống phía bên cây hoa giấy ngay trước cửa sổ. Xưa kia chiếc cửa này nhỏ; không có màu xanh như hiện nay. Phải rồi, tất cả đã thay đổi. Kim yêu dấu. Chính là em đã phản bội, chính là em, mới đầu anh đã tưởng em giúp anh phá tan những ảo tưởng, phá tan những mộng mị kéo dài trong nhiều năm, nhưng sau chót, hay là một lúc sáng dậy anh thấy anh mỗi lúc một thêm huyền hoặc, xa lạ, mỗi lúc anh một thấy anh cô đơn hơn . . . và anh muốn giết em . . .

* * *

Tại sao chúng ta đã phải chấp nhận cuộc sống như thế này? Tại mày là người. Tại sao mày không thể làm khác? Tại mày là một thằng nhược tiểu, mày sinh ra, lớn lên trong chiến tranh và mày hèn mọn như đã lựa chọn.

Tại sao? Tại sao?

Quân thét lên giữa đêm tối bí bùng của thực tại, giữa nỗi bi thương hào hùng, phải

rồi như chính mày đã sống, chính mày đã trải qua, chính mày đã vùng vẫy như một kẻ tuyệt vọng. Chính mày, chính mày, mày nhớ không? Mày đã . . .

Tôi trở mình nằm sấp xuống sàn gác, mồ hôi ướt nhẹp hai cánh tay hằn ra mặt ván, hơi nóng nồng nực vẫn hầm hập phả từ trên mái ngói xuống, tôi nghiêng đầu trên gối và mang cảm tưởng ngạt thở như sắp chết, tim đập rộn thảng thốt đầu óc nhức nhối mệt nhọc. Nó phải chết. Phải rồi nó phải chết. Rồi nó phải bị phanh bụng, nó phải treo lên móc sắt và bị lột da. Tôi nhắm mắt lại, có phải tôi đang trôi trên một lớp sỏi bị rang nóng, trên một lớp phún xuất thạch vừa phun ra khỏi miệng núi lửa chảy cuộn cuộn xuống thung lũng, tôi trôi lều bều trên đó chờ tan ra, chân tay rời rã như sắp rời ra từng lông ngắn và trí óc tôi chột sáng lên trong cảm tưởng rời rã tan loãng đó. Nếu một con dao được cầm chắc trong tay dí vào lưng, nơi trái tim đang thắt bóp, dù

đã biết mũi dao đã ghim vào đó và tôi không thở nữa, tôi cũng đành chờ đợi để rồi có thể thấy mình bay lên khoảng không trống trải, vô nghĩa đang chờ đợi. Tiếng chân ai đang chạy, đang chạy, đang chạy tới, đang vượt tới, tiếng đập, phải rồi tiếng ai đập, có phải một người mang theo một mũi dao nhọn, tiếng đập dồn rập, ai đó, tiếng cửa thành linh lay động bập bùng sôi sả, ai đó, rồi ra sao, ai đó, tiếng nói vọng lên:

– Cậu Quân, cậu Quân nó bị hạ rồi, nó bị hạ rồi . . .

Tôi choàng dậy ngó đầu ra khỏi cửa sổ, bác Tư đứng nó tay cầm một chiếc gậy tre nhọn, cời trần mở hội nhể nhại, chiếc quần đùi đen dài khỏi đầu gối, cặp quần trễ dưới rốn bắn thiu:

– Sao . . . ?

– Họ đang mổ bụng nó, mau lên, cậu định uống huyết nó hả?

– Bằng cách nào, nó bị hạ bằng cách nào, nó mà bị hạ?

– Hai phát súng xuyên qua thái dương, phá vỡ sọ, nó gục ngay không kịp chạy. Một phát súng cũng đủ chết, nhưng thầy Năm cho thêm phát nữa cho chắc, nó không kịp chạy nửa bước,.. mau lên.

Tôi quay vào với lấy chiếc áo cánh rồi chạy xuống thang gác mở cửa, chạy ra ngoài:

– Thật tôi không ngờ nó bị hạ dễ thế.

– Tôi tưởng nó còn giết vài mạng nữa rồi nó bỏ chạy luôn.

– Thế thì chết tôi, trời hại rồi còn gì, nước đó thì tôi chỉ còn đường bỏ xứ mà đi nếu không vào tù, tan cơ nghiệp... kiểu đó thì trời hại mình rồi còn gì.

Tôi quay lại đóng cửa, khóa lại rồi đi vội theo bác Tư ra lò thịt. Trên khoảng đất trống của lò thịt sáu người đàn ông đang kéo xác

con trâu đen về phía lò thịt, họ vừa kéo vừa la, đầu nó bị bể một miếng chỗ thái dương, nó nằm nghiêng, một chiếc sừng cày xuống mặt đất thành một rãnh sâu, bác Tư chạy đến giúp một tay, xác con trâu đã vào đến chiếc cửa mở rộng, từ chỗ bị hạ tới cửa hai vệt máu chảy dài thấm xuống làn đất, một màu tím, con vật vẫn mở mắt tháo lảo, trên khoảng ức hai chiếc khoang trắng ướt đẫm máu tươi, trên cuống họng tôi nhận ra con vật còn thoi thóp thở. Nó vẫn chưa chết hẳn, nó vẫn cố thở, nghỉ tay một lúc lấy lại sức, bây giờ đã kéo được con trâu vào thoát cửa. Bác Tư nói trong hơi thở hỗn hển:

– Nó làm mình mệt quá.

– Được mệt là may mắn lắm, phúc bảy mươi đời rồi còn kêu. Tôi chưa bao giờ gặp con nào đáng ngán như con này, thật đáng sợ. Bây giờ thì cũng thành cục thịt.

Nhanh nhẹn người ta cầm lấy dao, những lưỡi dao sáng loáng và thoáng cái bốn vó con trâu bị tiện khỏi thân. Bác Tư với mũi dao nhọn rạch một vòng quanh cổ, lưỡi dao vừa tằm ăn hết lớp da, rồi từ ức bác đưa một đường dọc theo bụng xuống tới đuôi con vật. Chiếc móc sắt được kéo tới, hạ thấp vừa tằm, chiếc móc sắt móc thẳng vào làn da nơi sống lưng, chiếc xích được kéo lên, con vật từ từ thoát khỏi mặt đất:

- Rãy chết cái cho nó đẹp chút chú mình.
- Chết từ hồi nào còn rãy, lắc nhẹ nhẹ cho nó tụt xuống.

Một người lắc giây xích, bác Tư cầm con dao lướt nhẹ mũi vào khe hở nơi bụng toác dần ra, lần ra bị co lên, khối thịt từ từ lộ thoát khỏi rồi rơi xuống như một đồ vật bị rũ khỏi chiếc túi, bây giờ con vật chỉ còn là một khối thịt trắng và tím nằm trên tấm vải nhựa màu xanh bản thủ, hai chiếc thùng lớn được kéo

tới bên, bác Tư mổ bụng con vật, thực chiếc ống bơ vào trong bụng múc ra một ống đầy huyết đưa cho tôi:

– Muối kia cho vào một chút, lấy ngón tay khua nhẹ cho tan rồi uống ngay đi.

Ống bơ đầy huyết đỏ tươi chảy từng giọt từ thành ống xuống. Tôi dúm một chút muối vào và dùng ngón tay trở thực xuống đáy ống khua mấy lần rồi đưa lên miệng nốc một hơi, tôi cố giữ không thở để khỏi phải ngửi thấy mùi tanh lợm.

– Mà làm gì đó Quân . . .

Tôi thót người bủn rủn, chiếc ống bơ rời khỏi tay rớt xuống lần nền xi măng gây tiếng động chát chúa, chút huyết còn lại đổ tung tóe bắn lên quần áo và chân tay tôi. Tôi nhắm mắt lại lấy lại bình tĩnh, không khí bỗng nhiên im lặng khác thường, tôi mở mắt và nhìn thấy Thành, mấy người lạ nhìn ngơ ngác, bác Tư vẫn múc huyết vào chiếc thùng thiếc lớn, đầu

con trâu đã bị cắt khỏi cổ. Thành nhìn tôi từ đầu đến chân như ngắm nghía một quái vật. Tôi dơ hai tay huyết ra trước con mắt ngạc nhiên của Thành, tôi đưa cánh tay lên quệt ngang miệng. Tôi nói:

- Mày đi đâu vậy?
- Kiểm mày, sao mày uống huyết trâu?
- Bệnh.

Thành in lặng, tôi nín lấy hai dây xích treo lủng lẳng và đu người lên, những dây xích trống không đung vào nhau tạo thành tiếng động khô khan góm ghiếc, những chiếc móc đong đưa, những chiếc móc để treo những con thịt lên cho được khô ráo.

- Mày ghê sợ sao?
- Sao không ghê, tao chưa trông thấy cảnh nào đáng ngán như huyết, huyết sống mà mày uống được.

– Mày không ăn tiết canh bao giờ?

– Tiết canh khác, tiết heo lại còn những
bổ trong đó, đằng này là huyết trâu.

– Nó là một con trâu điên đó. Bác Tư nói
bệnh tao tại máu nóng quá uống huyết sống
có thể khỏi được. Huyết trâu lạnh lắm, nó có
thể làm đổi máu trong người mình. Bác ấy
khuyên tao, nhất là thứ huyết trâu điên bị giết
bất ngờ đọng lại trong bụng tụ lại kể cũng
gớm thật, mày gọi làm tao giật mình.

Tôi thả người lủng lẳng theo dây xích, tôi
cũng có thể là một con vật khi bị cạo lông,
mổ bụng rồi được treo lên:

– Chắc mày chưa vào chỗ này bao giờ?

– Chưa, hôi và gớm quá, trông cảnh họ
làm thịt súc vật tao cũng không chịu được,
cũng như cảnh tao ngó thấy trên võ đài, người
ta bỗng dựng mang nhau lên đâm đá cho học
máu, chết nữa cho khán giả ngồi dưới vỗ tay

reo hò, dã man, tao thấy không gì dã man hơn cảnh ấy. Mà thấy vậy không?

– Không, tao chẳng thấy gì hết. Họ giết súc vật chứ đâu phải giết người. Có nhiều cái hay lắm, lạ nữa là khác. Một con vật bị giết rất dễ, không biết giết một người có dễ vậy không? Chỉ cần hai người họ giết nổi một con trâu lớn. Cậu thấy bao giờ chưa.

– Chưa.

Tôi nhảy xuống nền xi măng:

– Trước nhất họ cột bốn chân nó vào bốn đoạn xích sắt và tùm vào giữa, ở đó họ buộc vào một sợi xích khác dòng ra ngoài và một người giữ lấy, người hai với một cái búa giờ thẳng cánh lên và đánh xuống giữa sọ, người kia chờ đúng lúc chiếc búa đã đánh xuống liền kéo lại cho xích thít lại, kéo bốn chân dùm vào giữa và cho con vật ngã ra. Chiếc búa đáng phải đúng điệu nghĩa là không làm con vật chết, chỉ làm cho nó bất tỉnh khoảng

năm mười phút rồi tỉnh lại, thời gian đủ cho người ta cắt rụng bốn chân con vật, rạch một đường nơi bụng và treo nó lên sợi xích, lúc đó con vật hồi tỉnh và rãy để tự lột xác mình. Chỉ có thể là xong.

Thành lặng lẽ xô những xích sắt động vào nhau:

– Máy cái móc này có thể dùng để tự tử được.

– Chỉ việc móc vào đúng cổ họng, co chân lên khỏi mặt đất, thế là xong, thật ngon lành.

Thành ra khỏi cửa, tôi theo ra, tôi nói với bác Tư:

– Bác dành lại cho tôi đôi sừng nghe.

– Được, cái đó thì dễ, cậu có muốn nhận gì không, một ít gan chẳng hạn.

– Thôi, tôi không nhận gì đâu.

Thành đứng thơ thần trên khoảng đất trống, buổi chiều đang xuống nhọ mặt người. Hai đứa nhỏ đang đánh cầu với nhau, tiếng đứa con gái cười ròn rã. Hai chiếc vợt khua lên, trái cầu trắng qua lại vun vút. Phía nhà ga nền trời đỏ tía. Thành lấy thuốc châm hút, tôi hỏi:

– Mày có tin gì của thằng Nhiều không?

– Không.

– Tao phiền lòng chuyện này lắm, ông bố nó mới xuống gặp tao ông ấy bảo tao biết nó ở đâu nhưng giấu, tao cố cắt nghĩa nhưng ông cụ đến lúc về vẫn không tin, ông ấy bảo ông ấy chỉ có mình nó là con trai, các cậu chơi với nó làm hư hỏng nó, nào tao có biết chuyện gì, thế mà ông nhất định bảo tao dấu diếm, ta phải tìm thằng nhỏ bảo nó về, tao không chịu nó làm như thế, chắc mày cũng thấy thế. Tao đoán chừng nó lên đồn điền của thằng Kho-an. Không hiểu chuyện gì mà nó lại đi như vậy, tao hỏi ông cụ nó rằng có chuyện gì xảy

ra trong gia đình không; ông cụ bảo không, tao lại ngờ; lâu nay tao vẫn thấy nó chừng như ầm ỨC chuyện gì nhưng không nói ra, nhất nữa nó không chịu ở nhà như trước.

– Mỗi đứa có những bí mật, riêng tư làm sao mà biết. Có lần nó nói với tao ý định đi xa, tao hỏi đi làm gì, nó bảo không phải là một điều quái đản, tao ngạc nhiên hỏi: chuyện gia đình phải không, nó lặng im.

– Tao chắc thế, ông cụ nó mới có thêm một bà vợ trẻ nữa.

– Chắc vậy.

Hai đứa nhỏ đánh cầu đã nghỉ, đèn trong lò thịt đã bật sáng, tiếng nước đổ, tiếng cười nói xen lẫn. Tôi nói:

– Lên phố không?

– Lên thẳng Vượng xem, nó thân với Nhiễm, chúng nó hay tâm sự vụn vụn với nhau lắm.

– Cũng được.

Trời đã tối hẳn, tôi rời khỏi khu đất trống trở về nhà, Thành đi phía sau im lặng, về nhà mở cửa, tôi lấy quần áo và tắm. Tiếng Thành nói:

– Tao còn đưa sửa cái xe ngoài kia, tao ra trước, tắm xong mày ra ngay chỗ góc tiệm thuốc tây.

– Được rồi.

Tiếng Thành khép cửa và đi ra. Không khí im lặng bao phủ. Tôi vừa tắm vừa huýt sáo miệng. Tắm xong tôi mặc quần áo và đi ra, Thành đang cầm một tờ báo đứng đọc bên ngọn đèn của sạp báo, người sửa xe đang đập thử cho chiếc xe nổ máy nhưng nó vẫn không nổ, anh ta lại xuống và loay hoay coi lại máy. Tôi đứng bên sạp báo ngó ngang lên những hàng tit lớn những tấm bìa bảo lèo lèo. Chiếc xe nổ ròn, người sửa xe kêu lên:

– Được rồi thầy hai.

Thành gấp tờ báo nhỏ lại đưa cho tôi rồi ra lấy xe, Thành móc túi lấy tiền trả, người sửa xe nói:

– Xe thầy phải làm máy lại mới ngon được, nó hư cùng mà. Thầy chạy tạm đi, hôm nào thầy mang lại tôi làm cho mấy bữa sẽ chạy ngon.

– Được rồi, ít bữa nữa tôi mang lại cho anh, lâu tôi chưa cho nó dưỡng bệnh mà.

Người sửa xe cười, Thành đập cho máy nổ, tôi ngồi bám lấy eo Thành. Tiếng xe nổ khó chịu, Thành than:

– Có xe cũng khổ, không có cũng khổ.

Phố đèn sáng, xe cộ chen nhau. Những khuôn mặt nhòe nhoẹt không rõ, biết đâu không có Nhiều trong đám người đang chen qua lại chung quanh, nhưng chừng như ai cũng đang chú tâm vào một mục đích; một

ý nghĩ nào đó trên con đường đi tới, họ đi đúng với những bận rộn vây phủ, thúc bách. Chừng như tôi cảm thấy mỗi lúc một tăng sự khốn khổ của con người, họ làm việc, đi đúng, ăn nằm như một cái máy, rồi chết, phải rồi, còn gì nữa đâu, chừng như có ai đã nói, con người là một con vật khổ nhất vì phải làm lấy thức ăn, tệ hơn bất cứ một con vật nào như con trâu, con chó ... chúng có cỏ mọc, có phần ăn chỉ việc đi kiếm mà có ... Thành chột hời:

– Công việc của mày đi đến đâu rồi?

– Vẫn còn chờ đợi nhưng có nhiều hy vọng lắm. Việc đó được, tao có chỗ ở luôn, trong một vài ngày nữa thì biết.

– Thôi cũng ráng mà chịu.

– Sao lại cũng ráng là thế nào, tao nhận nó như vậy, việc gì tao cũng có thể làm miễn là họ nhận kể cả việc đi làm người ở, tiếc không có vú để đi làm vú em mà thôi.

Thành cười rung cả bụng có vẻ khoái trá:

– Được, như vậy, kiếp sau mày có hy vọng là loài có vú, lúc đó sẽ được toại nguyện. Làm loài có vú kể cũng hay đấy chỉ sợ xuống địa ngục lại phải đội chậu máu lên đầu.

– Làm hết cái kiếp này chưa khiếp nữa sao mà còn mong tái sinh, thôi khi chết xuống gặp diêm vương tao xin chữ hai chữ bình yên là hơn cả.

– À cái đó không có, còn phải chờ diêm vương mới biết được, mày đáng kiếp phải làm người lắm.

Đã đến ngõ vào nhà Vượng, Thành cho xe chạy chậm rồi quẹo vào ngõ hẻm ngay phía tay mặt. Căn nhà tôn thấp phía trong cùng là nhà Vượng, tôi nhìn thấy đèn sáng hắt ra ngoài hàng rào cây cối của Thành đứng dựa xe, tôi mở chiếc cửa thấp bằng cây bước vào trong hiên, tôi ngó đầu vào trong nhưng không thấy ai, tôi lấy tay gõ vào cánh cửa gỗ,

Kim từ trong nhà đi ra thấy tôi nàng kêu lên mừng rỡ:

– Anh Quân.

– Anh Vượng đâu em?

– Anh Vượng đi hồi trưa chưa thấy về, chắc anh ấy cũng sắp về rồi. Anh vào trong nhà chơi đợi anh em một chút.

Tôi quay ra nói với Thành:

– Nó đi chưa về.

Kim nhìn ra hỏi:

– Ai vậy anh?

– Anh Thành.

– Anh Thành, anh ấy đứng trong tối em không nhận ra,

Kim đi ra ngoài, đứng tựa vào hàng rào cây nói:

– Thôi vào trong nhà này, chút anh Vương đi có lẽ cũng sắp về.

– Thôi để chút nữa anh trở lại.

Tôi đi ra, Kim khép cửa, tôi đứng gần Kim nói nhỏ cho một mình nàng nghe thấy:

– Em có biết anh Nhiều đi đâu không?

Trong bóng tối anh trông thấy đôi mắt mở lớn vẻ lúng túng nàng đưa tay vén mấy sợi tóc trên trán sang một bên, mặt nàng cúi xuống như không muốn nhìn thấy tôi dò xét.

– Anh ấy đi lâu rồi mà anh, em cũng không biết, hôm trước khi đi anh ấy có lại đây ngủ lại với anh Vương.

– Chắc anh Vương biết anh ấy đi đâu?

– Em không biết. Em không nghe thấy anh ấy nói, chuyện gì vậy anh?

– Không.

– Sao anh hỏi anh ấy có vẻ cần vậy?

– Chắc em giấu anh, ông cụ anh Nhiều đi tìm anh ấy, anh không hiểu vì sao anh Nhiều lại bỏ nhà đi.

Kim im lặng đáng lo âu, tôi biết Nhiều yêu Kim, tôi chắc Nhiều đi đâu nàng biết. Tôi thấy đứng lại đã khá lâu nên vội nói:

– Chút nữa anh Vương về em nói với anh ấy ở nhà anh và anh Thành sẽ trở lại.

Kim nói vâng yếu ớt, tôi ra ngoài, Thành quay đầu xe, chúng tôi ra khỏi ngõ phía sau, khi nhìn lại tôi thấy Kim vẫn đứng ngoài hiên chưa trở vào.

Phượng ơi, bây giờ cháu thấy cháu cũng đáng yêu phải không, chú cũng thấy như thế, ảnh cháu xinh lắm, cháu nói coi xong chú gửi về cho cháu nhưng chú nghĩ có lẽ cũng không cần thiết và chú sẽ giữ nó, chắc cháu sẽ bằng lòng như vậy, trên bàn của chú có một

chiếc đèn làm việc, trên chiếc đèn có gắn một cái khung ảnh nhỏ, trước đây chú để ảnh của chú, nay chú để ảnh của cháu. Cháu có muốn vậy không?

Cháu nói, cháu muốn nghe một vài câu an ủi của chú, chú có thể nói gì để an ủi cháu? Có điều ít nhất bây giờ cháu thấy cháu không đáng ghét, chú tin cháu sau này sẽ mãi mãi tự tin như thế, cháu phải tin cháu trước nhất đã, và chú giúp cháu điều đó, cháu phải tự tin, cháu sẽ hăng hái để học. Cháu biết có lúc làm khổ ba má, chú cũng có lúc thấy thế, biết mình đã làm khổ người khác tức là mình đã lớn, đã biết nghĩ và như vậy mình sẽ tránh dần đi được những lỗi lầm và thương yêu những người chung quanh hơn. Cháu không nên quá trách hoàn cảnh, chú còn ở trong những hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều cháu nữa. Điều này cháu đã biết. Mà có ai hoàn toàn hài lòng với hoàn cảnh đâu? Chú nghĩ gì về cháu? Chú nghĩ cháu đang lớn và khi đang

lớn cháu nuôi nhiều mộng đẹp, hay nghĩ mà không có người để tâm sự đó là điều nhiều khi làm cháu thấy tủi thân và tưởng như không ai sẵn sóc đến mình, cháu cần có một người bạn hiểu cháu để giúp cháu, và khi lớn dần lên cháu sẽ thấy khi nhỏ cháu đã thấy nhiều điều sai lạc. Cháu nói cháu ích kỷ. Vậy cháu có để cho người khác ích kỷ không, cháu có muốn ích kỷ chỉ là đặc quyền của cháu không? Với chú, chú để cháu ích kỷ nhưng với người khác cháu nên cạnh chừng vì mình ích kỷ thì người khác cũng ích kỷ như vậy. Cháu có thấy vậy không? Có điều hiện nay chú chỉ có thư cho một mình cháu. Nghe cháu kể chuyện gia đình chú hiểu một phần nào, có lẽ không hoàn toàn đơn giản như những điều cháu nói và cũng từ đó chú hiểu vì sao thư của chú không có gì cả mà cháu ứa nước mắt, cháu không có người để tâm sự phải không? Nếu có chú ở gần chú có thể mang lại cho cháu điều này, tiếc là chú ở xa quá, liệu những lá thư có mang lại cho cháu điều gì không? Nếu

chú không là chú cháu vẫn thương chú, chú rất muốn như thế, cháu cũng chỉ là một người thường như mọi người với những xấu tốt lẫn lộn chứ nào phải là một người ghê gớm hay kỳ lạ gì đâu, nhiều ý nghĩ của cháu như của một người lớn. Cháu mong tới mười bảy tuổi người mình có thành ngữ : mười bảy bẻ gãy sừng trâu, chú mong Tết này có thể về Nha Trang thăm cháu, đi chơi biển với cháu khi bắt đầu tuổi mười bảy ước muốn của cháu bắt đầu, để tặng cháu một món quà tinh thần.

* * *

Phượng ơi, hôm qua chú nghĩ nên gửi cho cháu cuốn sách chú đang đọc, nhưng rồi chú thấy ngại quá, cháu có biết tại sao không, chắc cháu sẽ nói chú tiếc cuốn sách, chú ghét cháu... cùng nhiều điều khác nữa. Những thực đó không phải lý do. Lý do là cuốn sách đối với chú có một nội dung không tốt đối với lứa tuổi của cháu, đọc đến đây chắc cháu sẽ cho chú có vẻ cổ hủ, lạc hậu, cháu sẽ nói

chú biết như vậy sao chú còn đọc? Thực đó là một điều chú rất khó trả lời. Trên toàn thể đó là một cuốn sách phá đám phá hoại, quấy... hiểu theo nghĩa một luân lý mà cháu và chú đang chấp nhận và sống... Như vậy cháu đọc cuốn sách đó đối với chú là một điều không nên vì nó có những điều có thể hại cho tâm hồn còn nhỏ của cháu vì trong đó chứa đựng những điều dành cho những người lớn đọc. Chú muốn giải nghĩa cho cháu nghe một vài điều mà chú không biết phải nói làm sao, chắc cháu sẽ ngạc nhiên không ít, nhưng sao chú lúng túng quá vì khó nói vô cùng, nhưng có lẽ cháu đã hiểu?

Thay vì giữ cuốn đó cháu chú sẽ gửi cho cháu một cuốn khác, tương đối có một nội dung tốt hơn mà cháu đừng nghĩ chú ghét cháu, chú không ghét cháu như trong thư trước chú đã viết cho cháu, cháu có vui lòng như vậy không?

Cháu biết lúc này là mấy giờ không, 9 giờ 30 sáng chủ nhật, đài phát thanh đang truyền thanh tuyển lựa ca sỹ, ra-dô hàng xóm kêu oang oang, một ngày chủ nhật chú không đi chơi, ngôi nhà viết cháu sẽ biết chủ sống buồn biết chừng nào, giờ này người ta đang vui chơi ghê lắm, còn cháu làm gì vào buổi sáng chủ nhật như thế này? Thư trước chú gửi cho cháu đến mai là một tuần, không biết cháu đã trả lời thư chú chưa ? Nếu không có gì trở ngại chú sẽ gửi đều cho cháu mỗi tuần một lá thư hoặc dài hoặc ngắn vào ngày thứ hai đầu tuần lễ, như vậy cháu có thấy chú có ghét cháu lắm không, hay là chủ yếu cháu ghê lắm ?

Nếu cháu ở Saigon sáng hôm nay đến thăm chú thì thích ghê; nhưng cháu ở xa quá, phải không, mà ở Saigon thì cháu có đến thăm chú không?

Bé Phượng, sáng nay chú trở dậy ngồi vào bàn máy, chợt chú nghĩ tới cháu, như vậy cháu có hài lòng không, giờ này nếu cháu đi học buổi sáng thì cháu đang từ nhà tới trường: 7 giờ 15, nếu cháu đi học buổi chiều thì có khi cháu mới thức dậy, cháu có hay ngủ trưa không? Chú khi còn đi học luôn đi học trễ, và chủ nhật ngày nghỉ thì ngủ trưa.

Ba dòng phía trên là một bài thơ chú chép vào vì nhớ chuyện cháu nói người yêu của con bạn cháu mới chết. Nhiều người vẫn chết và chúng ta vẫn thế. Một hôm nào nghe tin chú chết chẳng hạn. Cháu cũng vẫn sống, vẫn ăn, vẫn thở... chú còn gì khác? Rồi chúng ta đều chết phải không? Đã gần đầy năm ngày chú về Nha Trang và gặp cháu rồi bây giờ chắc cháu đã đổi khác, chừng như lớn thêm tuổi người ta buồn thêm ra, cháu có thấy vậy không, mong sao cho cháu không thấy vậy, bây giờ chú cũng buồn và nhiều lo âu hơn ngày chú về ngoài ấy và gặp cháu, gặp chú

hồi đó cháu cũng đã thấy chú già, bây giờ chú già hơn nhiều thế, và buồn nhiều hơn thế, sau này khi gặp lại cháu, chú vẫn không biết sau này có còn cơ hội trở lại Nha trang hay không vì gia đình chú cũng sắp sửa rời vào Saigon. Không biết có khi nào cháu đi Saigon không nhỉ, chẳng hạn cháu học xong trung học rồi vào Saigon học đại học, nếu được thế chắc chú sẽ có lần dẫn cháu đi ăn càrem, đi ăn càrem khi đã lớn là một điều thích thú ghê lắm. Ở Nhatrang cũng có càrem nhưng sao chú nghĩ càrem ở Sàigon ngon hơn, cháu nghĩ vậy không? Sau này khi gặp lại cháu chắc chắn cả chú lẫn cháu sẽ đều ngạc nhiên nhìn nhau. hoặc không gặp nhau nữa, chẳng hạn chú đi xa, cháu lập gia đình và rời đến một nơi nào nào đó... Ở trong thành phố này thôi mà có người quen cả năm không hề gặp nhau, huống hồ là mỗi người sinh sống trong những hoàn cảnh khác nhau. Chú hỏi cháu, khi đó có bao giờ cháu nhớ tới chú như hiện nay cháu nói?

 ừa từ trong lớp học bước ra ông
Lĩnh sững người trước một khuôn
mặt quen cúi xuống chào:

– Thầy ạ.

Ông Lĩnh mỉm cười. Nhìn đôi lông mày
dữ dằn, con mắt mở lớn đứng im, mái tóc cắt
ngắn ông chợt như muốn kêu thành tiếng.
Dững. Dững. Phải rồi, tôi nhớ ra nó, nhớ ra
người học trò năm đệ tam và đầu đệ nhị. Tôi
nhớ ra rồi. Chính nó chính nó chặn tôi lại
nơi dọc đường ra lệnh cho tôi không được
yêu Hoàng. Phải rồi chính nó đã là kẻ tỏ thái
độ, ngăn cản, hăm dọa tôi. Ông Lĩnh cắn chặt
điều thuốc giữa hai hàm răng.

– Chắc thầy quên con rồi.

Ông Lĩnh gượng gạo phác một nụ cười.
Quên. Quên gì được đội mắt kia. Quên gì

được cái thằng mang tên Dũng kia:

– Sao, hồi này làm gì Dũng. Hết học rồi phải không.

– Dạ, con đi lính.

– Trách nào trông lạ ra vì mái tóc cắt ngắn. Bây giờ đóng ở đâu?

– Trước con đóng ở Bình Dương, nay con mới đổi lên Lâm đồng.

– Binh chủng nào vậy.

– Dạ, Biệt động quân.

– À, thú dữ đó...

Trong lúc ông Lĩnh dừng nói chuyện với Dũng thì những bạn bè cũ của Dũng cũng kéo đến vây quanh. Thằng Dũng bây giờ trông nó người lớn, trông nó hách, trông nó khỏe đen ra. Ông Lĩnh lúng túng không tìm được chuyện để nói nữa, ông cầm điều thuốc trên tay vứt đi và lấy điều khác ra mỗi lửa.

– Còn ở đây thì ghé lại tôi chơi.

Ông Linh định đưa tay ra bắt tay Dũng nhưng ngay đó ông giữ lại và đưa tay lên vỗ vào vai Dũng rồi đi về phía phòng hiệu trưởng. Những thằng Lâm, thằng Hoành, thằng Tri, thằng Canh bu đến hỏi Dũng tíu tít chuyện này chuyện khác. Những người bạn cũ cũng không còn đông gì. Kẻ đã ra đời, kẻ đi xa, chưa chừng cũng có đứa đã vào lính như Dũng. Thằng Tri đập lên vai Dũng:

– Ê mày biết chuyện gì xảy ra không?

– Chuyện gì vậy?

– Làm bộ hoài, mày mà không biết thì trời đi vắng. Vậy mày về đây làm gì, gia đình mày đâu còn ở đây nữa.

– Ngó bộ tao không về chơi được sao?

– Thôi đi cha, nhà con biết rồi... Nhưng hỏng hết rồi mày ơi, còn mẹ gì nữa mà về. Tan hoang chiến trường rồi còn đâu nữa, chẳng

lẽ về lượm chiến lợi phẩm... Mà không biết thật sao?

– Biết cái gì mới được chứ.

– Chuyện con Hoàng?

– Can gì tới tao, mà chỉ được cái ba trợn.

– Thôi đi, mà nói thật hay bỡn?

– Bỡn gì, cái thời ấy hết trơn rồi, thiếu gì mà ời, chúng mà ra rú trong cái thành phố này đâu có biết được, tao đi cùng khắp rồi, làm như kiếm một con đàn bà khó lắm ấy, chỉ cần tiền thôi bọn bay, chúng bay đừng lo gì khác hơn là kiếm cho ra được thật nhiều tiền rồi muốn ngủ với ai cũng được.

– Cái giọng mà tao không tin. Vậy chứ mà đến đây làm gì?

– Thăm bọn mà không được sao?

– Thôi đi, này mà thăm bọn tao, cứ làm như quý bạn bè. Mà tới kiếm nàg, nhưng

bóng chim tăm cá biết đâu mà tìm...

Giọng bông đùa của Tri khiến cho cả bọn cùng cười ồ lên, nhiều học sinh nhỏ thấy thế cũng bu lại nghe. Bóng chim tăm cá biết đâu nà tìm. Vẫn khung cảnh cũ, một vài khuôn mặt cũ, những tiếng nói cũ nhưng sao tôi thấy tôi không còn ở trong đó nữa. Đã qua một thời rồi Dũng ơi. Mà còn gì nữa ở nơi này. Hoành cười hi hi:

– Nàng nghỉ học rồi mà ời, muốn gặp bây giờ mà chỉ có cách mang lính của mà mang súng về mà vây nhà nàng rồi mới hy vọng vào được trong. Thâm nghiêm kín cổng cao tường, cạn dòng là thẳm, đứt đường chim xanh.

Tri nói:

– Mà về đây mà không nghe chuyện gì sao?

– Tao đâu nghe gì.

– Mới ra tòa, gây cấn lắm. Bị cáo vừa đối diện với mày đó. Một bị cáo xứng đáng, một bị cáo kiêu hùng.

Lâm nói:

– Mày đi đánh nhau kinh lắm phải không. Biệt động mà đâu phải vừa gì. Tao có ông anh đi biệt động. Ông ấy về kể chuyện kinh hồn luôn.

Dũng bỏ bao thuốc ra truyền tay cho bạn cùng hút. Trông cách cầm thuốc chỉ có thằng Hoàn là còn ra vẻ hút thuốc còn cả bọn cầm một cách ngượng ngùng, thằng Lâm vừa hút vào đã vội thở ra như ống khói. Tiếng keng vào lớp đã điểm. Học sinh đang chơi ngoài sân bỏ vào lớp, một vài đứa chạy vội về phía nhà vệ sinh. Hoàn nói:

– Thôi bọn tao vào lớp, bao giờ mày đi.

– Mai.

Tri vỗ lên vai Dũng:

– Chúc mày đi mạnh giỏi nghe.

Dũng đứng tựa nơi cửa sổ nhìn vào trong lớp trao đổi những câu chuyện ngắn với những người bạn ngồi phía trong. Trên chiếc bàn đầu dành cho nữ sinh Dũng nhận ra Nga và Thanh là bạn của Hoàng, hai người bạn gái còn ngồi trong lớp học này. Những Dung, Bút, Phương nay đã ra sao. Trên bàn ba người ngồi khiến Dũng nghĩ người vắng mặt trên đó là Hoàng, Hoàn vẫn ngồi đó, chiếc bàn trên cùng. Dũng thấy như mình đã mất đi một cái gì. Mày đã mất đi cái gì vậy mày. Có bao giờ tôi còn có dịp được ngồi lại trong lớp học này với đầy đủ những bạn cũ. Không bao giờ nữa, những người bạn đã đi, tôi đã đi, Hoàng đã vắng và không còn khi nào trở lại. Tất cả đã thay đổi, đã mất, như thời gian đã trôi, như tờ lịch đã xé, trang sách đã lật, chuyến xe đã chạy...

Tiếng bước chân phía sau khiến Dũng quay lại. Chàng nhận ra ông Thọ, ông Linh,

ông Hùng, tay ông nào cũng mang theo sách để vào lớp dạy, Dũng lễ độ cúi chào rồi lảng ra ngoài. Ông Lĩnh cười:

– Nhớ lớp học hả?

– Dạ nhớ.

– Vào ngồi học một giờ rồi ra, nhưng không được ba gai đó nghe.

Dũng lúi dẩn như muốn lẩn đi:

– Dạ con bận thầy.

Ông Lĩnh quay đi và tiến vào lớp học. Không khí ồn ào từ lúc ra chơi bây giờ đã lắng hẳn xuống, Dũng chỉ nghe tiếng động rì rầm tr phía cuối trường, chùng như lớp chưa có giáo sư. Dây hiên lảng xi măng vắng tanh không còn một người. Vẫn những cột sắt màu nâu chết, những khung cửa màu xanh biển rạn nứt, khoảng sân cát đầy những vết chân ngang dọc, hàng rào với những chiếc cột bằng cây nghiêng đổ những sợi kẽm gai

hờ hững trống trải. Riêng chiếc cột cờ nay đã được làm bằng sắt ngay ngắn trên một khoảng chân được trồng mấy khóm cây thay cho chiếc cột cờ khảm khiu bằng cây khi xưa.

Một người đàn ông xuất hiện từ phía phòng hiệu trưởng, Dũng nhận ra người gác trường, ông ta đang quét rác từ trong phòng ra ngoài hiên, khi tới mép sân ông ta hốt rác vào trong một tờ bìa nơi tay. Khi ngừng lên ông ta chùng như nhận thấy Dũng, ông tần ngần trước khi đi khuất về phía đầu nhà. Phía cuối đó khoảng nhà trống vẫn còn nguyên chưa thay đổi. Những căn nhà lụp sụp như những cái lều nằm bên kia hàng rào và mãi phía đầu nhà. Từ đó có thể ngang ra ngoài đường cái lớn gần với nhà thờ Tin Lành. Người gác trở lại và đi về phía chàng:

- À cậu Dũng, cậu về chơi bao giờ vậy.
- Mới, hồi này bác khỏe không?

– Mệt lắm cậu ơi, bây giờ học sinh đông nhiều mà vẫn chỉ có một mình tôi.

– Trông bác có vẻ bảnh hơn mà.

– Bảnh gì đâu. Đây giờ cậu làm gì, còn đi học không.

– Tôi đi lính lâu rồi.

– Thế hả, cậu đến có chuyện gì vậy?

– Đến chơi.

Dũng vui chân vừa nói vừa đi về phía văn phòng. Căn phòng ngăn làm hai vẫn nguyên, phía trong là bàn giấy của ông Lĩnh, phía ngoài có ba chiếc bàn, một bàn người thư ký đang cắm cúi làm việc, một bàn dành là người giám thị, chiếc bàn ngay lối vào để ấm nước và ly uống nước dành cho các giáo sư. Nắng buổi chiều xói vào hàng hiên. Dũng nhìn ra con đường bụi mù và thấy mình thương nhớ một cái gì đó. Có phải tuổi thơ? Có phải là Hoàng? Có phải là những nông cuồng của

tuổi trẻ. Dũng, mày nhớ gì trong ngôi trường cũ? Mày nhớ gì những ngày đã mất.

Từ già người gác Dũng đi về phía cuối trường, chàng tới nơi góc hàng rào vén sợi kẽm gai rồi cúi mình chui qua như những ngày đi học cũ từ đó chàng đi tắt về phía sân vận động. Dũng đầu bò, nào thấy đâu một Dũng đầu bò nữa. Bây giờ chỉ còn lại một Dũng hiền lành, một Dũng thất bại như thi sĩ, một Dũng mối hoài cảm như một quan hèn yếu của cuối thời Lê ra làm quan với nhà Nguyễn và làm thơ cảm hoài ký thác mối cô trung. Con đường vắng vẻ như những năm nào. Phía trong bờ tường của quân-y-viện một vài bệnh nhân với áo xanh màu biển rộng thùng thình, với mái tóc cắt ngắn, với dáng uể oải, với nước da xanh mai mái hay với những thương tích mang trên tay nơi mặt đứng áp vào hàng vào ngó mong ra ngoài, bên kia con đường hẹp là những khoảng đất trống kế tiếp nhau, một vài mái nhà nằm trơ

vơ và trong phía xa ngôi trường công lập của thị xã đứng cao với một phần kiến thiết còn dang dở. Trong khoảng giữa hai dãy nhà hai tầng hai chiếc cột thấp căng một chiếc lưới bóng chuyền không thẳng, lưới trũng xuống như uốn mình vì những cơn gió nhẹ.

Con đường này chàng vẫn thường đi học qua, con đường này cũng là con đường Hoàng vẫn qua. Tới sân vận động Dũng buýt người leo lên cánh cửa gỗ và nhảy vào trong Sân vận động không một bóng người. Nhà khán đài trống chảnh, khô cao, cũ kỹ. Khoảng sân rộng mông mênh trong ánh nắng chói chang. Dũng có cảm tưởng chàng vừa bước vào một thung lũng của sa mạc, một thung lũng giữa những ngọn núi khô cháy, những cồn cát cao vàng chói, nóng ngọt ngạt trong khí hậu nhiệt đới, trong gió không một chất hơi nước nào. Dãy tường bao quanh sân như thấp và lùi xa, màu vôi màu đỏ nhòa nhuếch với nhiều khoảng trắng, những khẩu hiệu kẻ vôi vàng

đã mờ, một vài khoảng tường đổ được rào lại bởi giây kẽm gai. Ven theo bờ tường cỏ dại mọc quanh lấy khoảng sân ở giữa, khoảng sân dành để đấu bóng tròn. Tôi đã chạy trên đó. Tôi đã mê đi trên đó với trái banh chạy khắp cùng sân những đất bột và những viên sỏi nhỏ đau nhói, trên đó những bạn hữu la hét vui mừng. Bây giờ thì không. Tiếng sóng từ phía ngoài biển cách không xa bao nhiêu vọng vào. Dững đi lần lên khán đài và ngồi xuống chính giữa khoảng vẫn dành cho quan khách trong những trận tranh đua, hoặc cho những người có chức tước trong những cuộc mít tinh. Nếu dưới kia là một vọng gác đấu. Nếu dưới kia là đám quân lính La Mã. Nếu dưới kia... Dững mỉm cười một mình.

01.1966

